TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN KHÁNH** **TỈNH NINH BÌNH** Số: 63/2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc** *Yên Khánh, ngày 18 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ ƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 112/2018/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn giữa":

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Quỳnh S.

Địa chỉ: Xóm B, xã K, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

ĐKHKTT: Tổ 19, phường T, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành D.

Địa chỉ: Xóm B, xã K, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

ĐKHKTT: Xóm C, xã K, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đ ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Quỳnh S, sinh năm 1983; Địa chỉ: Xóm B, xã K, huyện YK, tỉnh Ninh Bình và anh Nguyễn Thành D, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm B, xã K, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Quỳnh S và anh Nguyễn Thành D chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

2.1 Về con chung (riêng): Giao cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 31 tháng 03 năm 2008 cho anh Nguyễn Thành D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi cháu T trưởng thành tự lập được cuộc sống và giao cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 10 tháng 7 năm 2014 cho chị Nguyễn Thị Quỳnh S tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi cháu K trưởng thành đủ 18 tuổi tự lập được cuộc sống. Chị Nguyễn Thị Quỳnh S và anh Nguyễn Thành D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau và các bên có quyền đi lại thăm nom con chung.

Chị Nguyễn Thị Quỳnh S và anh Nguyễn Thành D không có con riêng nên anh, chị không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

2.2. Về tài sản chung (riêng), công nợ và đất nông nghiệp: Chị Nguyễn Thị Quỳnh S và anh Nguyễn Thành D không có tài sản chung, tài sản riêng; về công nợ, đất nông nghiệp không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Quỳnh S nhận nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0001913 ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Quỳnh S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình.*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình.*
- *VKSND huyện Yên Khánh.*
- *THA DS huyện Yên Khánh.*
- *UBND xã Khánh Lợi.*
- *Đương sự*
- *L- uhồ sơ vụ án*

THẨM PHÁN

Tạ Văn Vinh